

HƯỚNG DẪN

Phương pháp thống kê, đánh giá thiệt hại do bệnh lùn sọc đen

Căn cứ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại lúa QCVN 01-166:2014/BNNPTNT; Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hướng dẫn phương pháp thống kê, đánh giá thiệt hại do bệnh lùn sọc đen vụ Mùa 2017 như sau:

1. Thông kê diện tích nhiễm bệnh

Quy định tỷ lệ bệnh để thống kê diện tích nhiễm:

- Diện tích nhiễm nhẹ: là diện tích có tỷ lệ khóm lúa bị bệnh từ 5-10%;
- Diện tích nhiễm trung bình: là diện tích có tỷ lệ khóm lúa bị bệnh từ trên 10% đến 20%;
- Diện tích nhiễm nặng: là diện tích có tỷ lệ khóm lúa bị bệnh >20%;
- Diện tích mất trắng: là diện tích bị giảm trên 70% năng suất;
- Tổng diện tích nhiễm = Diện tích nhiễm nhẹ + Diện tích nhiễm trung bình + Diện tích nhiễm nặng.

2. Thông kê, báo cáo diện tích thiệt hại

- Phòng Nông nghiệp & PTNT/phòng Kinh tế hướng dẫn các xã, thị trấn tổ chức đánh giá, thống kê, tổng hợp tình hình phát sinh, gây hại của bệnh lùn sọc đen theo biểu mẫu số 1, 2, 3 (Gửi kèm).

- Phòng Nông nghiệp & PTNT/phòng Kinh tế tổng hợp, báo cáo UBND huyện, thành phố theo biểu mẫu số 4 và 5.

- Các huyện, thành phố chốt số liệu báo cáo (theo biểu mẫu gửi kèm) vào ngày 25/9/2017 và gửi về Sở Nông nghiệp & PTNT (qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) để tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh.

- Khi có văn bản đề nghị công bố dịch của Trạm Trồng trọt & Bảo vệ thực vật (theo biểu mẫu số 6 và 7 trước ngày 20/9/2017), Chi cục Trồng trọt & Bảo vệ thực vật tiến hành kiểm tra, xác minh; trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh, đề xuất phạm vi công bố dịch./.

Nơi nhận:

- Cục BVTV; TT BVTV phía Bắc;
 - Văn phòng UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo Sở NN - PTNT;
 - Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
 - Trung tâm Khuyến nông;
 - Phòng NN-PTNT;
 - Trạm Khuyến nông; TT-BVTV các huyện, TP;
 - Website Sở NN&PTNT;
 - Lưu HC-TH, BVTV.
- } (Đề báo cáo)



Trần Ngọc Chính

THÔN, XÓM.....
 XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu mẫu số 1

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH PHÁT SINH, GÂY HẠI CỦA BỆNH LÙN SỌC ĐEN
 (Từ ngày.....tháng.....năm 2017 đến ngày.....tháng.....năm 2017)

STT	Tên hộ	TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM BỆNH				TỔNG HỢP THIỆT HẠI				
		Tổng Diện tích nhiễm (ha)	TRONG ĐÓ			Tổng Diện tích thiệt hại (ha)	DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%		DIỆN TÍCH THIỆT HẠI TỪ 30% - 70%	
			Diện tích nhiễm nhẹ (5-10% khóm bị bệnh) (ha)	Diện tích nhiễm trung bình (>10-20% khóm bị bệnh) (ha)	Diện tích nhiễm nặng (>20% khóm bị bệnh) (ha)		Lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)	Lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
...										
Tổng cộng										

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/THỊ TRẤN

....., ngày tháng năm 2017
TRƯỞNG THÔN, XÓM
 (Ký, ghi rõ họ tên)

XÃ.....
 HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY LÚA
 (Từ ngày ... tháng ... năm 2017 đến ngày ... tháng ... năm 2017)

STT	Thôn (Xóm)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI				KINH PHÍ ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ			
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	Diện tích thiệt hại trên 70%		Diện tích thiệt hại từ 30% - 70%		Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó	
			Lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)	Lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)		NS Trung ương hỗ trợ (tr.đ)	NS Địa phương đảm bảo (tr.đ)
1									
2									
3									
...									
	Tổng cộng								

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
 (Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng ... năm 2017

Người lập biểu
 (Ký ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY LÚA
(Từ ngày ... tháng ... năm 2017 đến ngày ... tháng ... năm 2017)

STT	Xã (Phường), thị trấn	TỔNG HỢP THIẾT HẠI				KINH PHÍ ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ			
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	Diện tích thiệt hại trên 70%		Diện tích thiệt hại từ 30% - 70%		Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó	
			Lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)	Lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)		NS Trung ương hỗ trợ (tr.đ)	NS Địa phương đảm bảo (tr.đ)
1									
2									
3									
...									
	Tổng cộng								

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
(Ký tên, đóng dấu)

PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng ... năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHI CỤC TT & BVTV NAM ĐỊNH
TRẠM TT & BVTV HUYỆN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC

Nam Định, ngày tháng 9 năm 2017

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Nam Định

BÁO CÁO

Tình hình bệnh Lùn sọc đen hại lúa Mùa 2017

Xã.....huyện.....

I. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI

1. Thời tiết (tỉnh/vùng): tình hình thời tiết hiện tại có liên quan đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng, dịch hại.

2. Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển

Báo cáo tổng diện tích gieo trồng, giống, giai đoạn sinh trưởng của cây trồng trong thời điểm hiện tại.

Nhận xét tình hình sinh vật gây hại: Thống kê diện tích nhiễm của dịch hại, so sánh với cùng kỳ 2 năm trước liền kề (*bảng thống kê kèm theo*)

II. BIỆN PHÁP KỸ THUẬT ĐÃ THỰC HIỆN

1. Các biện pháp kỹ thuật, tổ chức chỉ đạo thực hiện

Các biện pháp kỹ thuật đã áp dụng để xử lý, thời gian áp dụng các biện pháp xử lý, các văn bản chỉ đạo phòng trừ đã thực hiện.

2. Kết quả phòng trừ

III. ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ DỊCH HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố đến phát sinh, hình thành dịch

Một số nội dung tham khảo:

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH NHIỄM

(tên dịch hại).....hại (tên cây trồng).....

Đến ngày.....tháng.....năm 20....

Kèm theo Báo cáo số:ngày.....tháng.....năm....của (tên cơ quan, tổ chức).....

TT	Xã	Giai đoạn sinh trưởng của cây trồng	Diện tích nhiễm (ha)									Diện tích nhiễm dự kiến (ha)	Ghi chú
			Tổng số			Nặng			Mất trắng				
			Diện tích nhiễm hiện tại (ha)	Diện tích TB 02 năm trước liền kề (ha)*	So với TB 02 năm trước liền kề (%)	Diện tích nhiễm hiện tại (ha)	Diện tích TB 02 năm trước liền kề (ha)	So với TB 02 năm trước liền kề (%)	Diện tích nhiễm hiện tại (ha)	Diện tích TB 02 năm trước liền kề (ha)	So với TB 02 năm trước liền kề (%)		
Tổng cộng/trung bình													

*Tổng diện tích nhiễm của 2 năm liền kề chia trung bình

TRƯỞNG TRẠM
(Ký tên đóng dấu)